

Bản án số: 19/2020/HS-ST
Ngày: 24-4-2020.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 10, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Văn Quyết

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Trần Thị Thanh Thủy

Bà Tiêu Kim Thuận

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hiếu – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 10 tham gia phiên tòa:

Ông Phan Trần Vĩnh Phúc - Kiểm sát viên.

Trong ngày 24 tháng 4 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 23/2020/TLST-HS ngày 06 tháng 3 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2020/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 3 năm 2020 và Thông báo tạm dừng mở phiên tòa hình sự sơ thẩm số 23/2020/TB-TA ngày 16 tháng 4 năm 2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Thanh T, sinh ngày: 27/12/2000 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 121/1A khu phố 6, phường B, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở hiện nay: 121/1A khu phố 6, phường B, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Sinh viên; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn V và bà: Trương Ngọc Ph; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại.

(Bị cáo có mặt).

- Bị hại:

Ông Trương Nhuận H, sinh năm: 1966 (vắng mặt).

Địa chỉ: 723 B1 đường A, phường B, quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ông Nguyễn Văn Vô, sinh năm 1960 (có mặt)

Địa chỉ: 121/1A khu phố 6, phường B, Quận C, Tp. Hồ Chí Minh

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 15 phút ngày 08/10/2019, bị cáo Nguyễn Thanh T điều khiển xe mô tô hiệu Sirius RC biển số 59G2-300.25 (bị cáo dùng giấy che biển số) lưu thông trên đường Hòa Hảo để tìm người có tài sản sơ hở để cướp giật. Khi đến trước bãi xe lô A chung cư Ngô Gia Tự, Phường 3, Quận 10, bị cáo T nhìn thấy ông Trương Nhuận H đang dừng xe dưới lòng đường, trên xe có 01 túi xách bên trong có 29 chiếc điện thoại di động các loại. Bị cáo T điều khiển xe áp sát phía bên trái xe ông H rồi dùng tay phải giật chiếc túi xách. Do túi xách quá nặng nên bị cáo T té ngã xuống đường nên bị ông H bắt giữ cùng phương tiện giải giao cho Công an phường 3, Quận 10. Công an Phường 3, Quận 10 đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10 điều tra xử lý.

Tài sản bị chiếm đoạt 01 túi xách màu xanh bên trong có 29 chiếc điện thoại di động gồm: 02 chiếc điện thoại di động hiệu Samsung J7, 02 chiếc điện thoại di động hiệu Samsung Note5, 01 chiếc điện thoại di động hiệu Samsung J2 Prime, 02 chiếc điện thoại di động hiệu Samsung Note4, 01 chiếc điện thoại di động hiệu Samsung S5, 01 chiếc điện thoại di động hiệu Xiaomi 5X, 01 chiếc điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A7, 03 chiếc điện thoại di động hiệu Samsung J7 Pro, 01 chiếc điện thoại di động hiệu Samsung S6 Edge, 02 chiếc điện thoại di động hiệu Samsung J7 Prime, 01 chiếc điện thoại di động hiệu Samsung J5 Prime, 01 chiếc điện thoại di động hiệu Samsung A20, 01 chiếc điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy S8+, 02 chiếc điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J7+, 02 chiếc điện thoại di động hiệu Samsung S7 Edge, 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 7, 02 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 6S Plus, 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus, 01 chiếc điện thoại di động hiệu Sony Xperia, 01 chiếc điện thoại di động hiệu Oppo F5. Tại Kết luận định giá tài sản số 31/KL-ĐGTS ngày 09/01/2020 của Hội đồng định giá thường xuyên tài sản trong tố tụng hình sự - Ủy ban nhân dân Quận 10 kết luận: 29 chiếc điện thoại trên có tổng giá trị là 58.550.000 đồng. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10 đã trả lại tài sản cho ông Trương Nhuận H. Nhận lại tài sản, ông H không có yêu cầu gì khác.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10 đã quyết định khởi tố, điều tra đối với Nguyễn Thanh T về hành vi “Cướp giật tài sản”.

Quá trình điều tra, bị cáo Nguyễn Thanh T khai nhận hành vi như trên.

Đối với 01 xe mô tô hiệu Yamaha Sirius RC, biển số 59G2-300.25. Qua xác minh chiếc xe trên của ông Nguyễn Văn V đứng tên chủ sở hữu. Ngày 08/10/2019, bị cáo T hỏi mượn xe đi học, sau đó làm phương tiện đi cướp giật tài sản ông V không biết nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10 đã trả lại cho ông V.

Tại bản Cáo trạng số 26/CT-VKSQ10 ngày 05 tháng 3 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố:

Nguyễn Thanh T về tội: “Cướp giật tài sản” theo điểm c, d khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa hôm nay:

- Bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình như lời khai tại cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh công bố bản luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo đúng theo nội dung bản Cáo trạng. Sau khi phân tích tính chất và hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo đối với xã hội, bị hại và nêu lên những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự (thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại, bị cáo đang là sinh viên), nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu; đã đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c, d khoản 2 Điều 171; điểm s, h khoản 1, 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo: Nguyễn Thanh T 03 (ba) năm tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 (năm) năm, tính từ ngày tuyên án, miễn phạt tiền bổ sung đối với bị cáo.

- Ý kiến của bị cáo: Không có ý kiến gì tranh luận.

- Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo rất hối hận về hành vi của mình, mong Hội đồng xét xử khoan hồng, giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên thu thập; do bị can, bị cáo, người tham gia tố tụng khác cung cấp đều thực hiện đúng trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về những chứng cứ, tài liệu đã thu thập, cung cấp. Do đó, những chứng cứ, tài liệu trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng như đã nêu trên. Tại các bản tự khai, biên bản lấy lời khai, biên bản hỏi cung bị can mà bị cáo đã trình bày nội dung lời khai là hoàn toàn tự nguyện. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Nhận định hành vi và điều khoản xét xử:

Tại Cơ quan điều tra, cũng như trước phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thừa nhận hành vi của mình, qua lời khai nhận của bị cáo, đối chiếu với lời khai của bị hại, người làm chứng, nội dung biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng cùng các tài liệu có trong hồ sơ vụ án là phù hợp, Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở xác định bị cáo Nguyễn Thanh T đã có hành vi dùng thủ đoạn nguy hiểm là sử dụng xe mô tô có phân khối lớn, lợi dụng sự sơ hở của người khác mà nhanh chóng công khai cướp giật tài sản của bị hại ngay trên đường phố, tài sản bị cáo chiếm đoạt có giá trị là 58.550.000 đồng nên bị cáo bị truy tố và xét xử về tội “Cướp giật tài sản” theo quy định tại điểm c, d khoản 2 Điều 171 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

[4] Việc áp dụng hình phạt, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của người khác mà còn xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội, an toàn giao thông đường bộ. Do vậy hành vi phạm tội của bị cáo cần phải đưa ra xét xử bằng luật hình.

Về tình tiết tăng nặng: Không có.

Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, như: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại; bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bản thân bị cáo đang là sinh viên có xác nhận của nhà trường và nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu; do vậy Hội đồng xét xử áp dụng điểm s, h khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt đối với bị cáo, đồng thời xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, trong đó có 02 tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) và hiện bị cáo đang là sinh viên của Trường đại học kinh tế, tài chính Thành phố Hồ Chí Minh, do vậy căn cứ vào Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 5 năm 2018

của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải bắt chấp hành hình phạt tù mà căn cứ vào Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) cho bị cáo được hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách đối với bị cáo, giao Ủy ban nhân dân phường nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách và bị cáo phải thực hiện đúng nghĩa vụ trong thời gian thử thách, đồng thời bị cáo phạm tội lần đầu nên miễn phạt tiền bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp khác:

Về trách nhiệm dân sự: Tài sản bị chiếm đoạt đã được thu hồi giao trả cho bị hại, bị hại không có yêu cầu gì; do vậy Hội đồng xét xử không có gì để giải quyết.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thanh T phạm tội “Cướp giật tài sản”.

- Căn cứ vào điểm c, d khoản 2 Điều 171; điểm s, h khoản 1, 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017);

- Căn cứ vào Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh T 03 (ba) năm tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 (năm) năm tính từ ngày tuyên án (24/4/2020).

Giao bị cáo Nguyễn Thanh T cho Ủy ban nhân dân phường Tân Chánh Hiệp, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách (*Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự*).

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 (hai) lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Nguyễn Thanh T chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình.

Thời hạn kháng cáo là 15 ngày; đối với bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án tính từ ngày tuyên án; đối với bị hại vắng mặt tại phiên tòa thì tính từ ngày được giao hoặc ngày niêm yết bản án.

(Đã giải thích chế định về án treo)./.

Nơi nhận:

- Sở Tư pháp TP.HCM;
- TAND TP.HCM;
- VKSND Quận 10;
- Công an Quận 10;
- Chi cục THADS Quận 10;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: VP, THAHS, Hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Văn Quyết